TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 15 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 233/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

- *Người yêu cầu:* Anh Nguyễn Lương T, sinh năm 1970.

Địa chỉ thường trú: Tổ 19, khu A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 104, tổ 1, đường C, khu D, thị trấn B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Người yêu cầu:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Tổ 19, khu A, thị trấn B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 104, tổ 1, đường C, khu D, thị trấn B, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lương T và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Yến V, sinh ngày 06/10/2004 và Nguyễn Hoàng Bảo N, sinh ngày 22/9/2009. Anh chị thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao 02 con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T

cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy đinh của pháp luật.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T chưa thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về T sản chung: Anh chị tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh chị khai không có nên không xem xét.

- Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận anh T chịu tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 002101 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh T đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H.L;
- THA H.L;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa